

PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 4

KHAI THỊ: Động thì bóng hiện, giác biết thì bang sinh. Nếu không động không giác thì không tránh khỏi vào hang chồn hoang. Tin thấu triệt, không có một mảy may chướng ngại, như rồng gặp nước, như cọp dựa núi ném đi cũng là ngói gạch phát sáng, nắm lại thì vàng ròng mất sắc. Công án của người xưa chưa khỏi phủ che. Hãy nói là bình luận việc gì, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Ma cốc cầm tích trượng đến Chương Kính nhiều quanh sần thiền ba vòng, chấn tích trượng đứng lặng.

Kính nói: Phải phải.

(Tuyệt Đậu bình rằng: Lầm).

Ma Cốc lại đến Nam Tuyền nhiều giỡng quanh thiền ba vòng, động tích trượng một cái rồi đứng yên.

Nam Tuyền nói: Không phải, không phải.

(Tuyệt Đậu bình rằng: Lầm.)

Ma Cốc lúc ấy nói: Chương Kính nói là phải, Hòa thượng vì sao nói không phải?

Nam Tuyền: Chương Kính thì phải, mà ông không phải. Đây là bị sức gió chuyển cuối cùng thành bại hoại.

GIẢI THÍCH: Người xưa đi hành cước, đi khắp tông lâm đều lấy việc này làm niệm. Muốn biện được lão Hòa thượng nằm mãi trên giường tre, có mắt hay không có mắt. Một lời tương kế với người xưa thì ở, một lời không kế hội thì đi. Xem Ma Cốc đến Chương kính nhiều quanh giỡng thiền ba vòng động tích trượng một cái rồi đứng yên.

Chương kính nói: Phải! Phải! Phải Đao giết người, Kiếm cứu người, phải là bốn phận của bậc tác gia.

Tuyệt Đậu nói: Lầm! Rơi vào hai bên. Nếu ông hiểu được hai bên thì không thấy ý của Tuyệt Đậu.

Ma cốc đứng yên lặng. Hãy nói là việc gì? Vì sao Tuyệt Đậu nói

là sai lầm? Chỗ nào là chỗ sai lầm của ông ta. Chương kính nói phải, chỗ nào là chỗ phải?

Tuyết Đậu như ngồi đọc phán ngữ, Ma Cốc gánh chữ phải đi đến Nam Tuyền vẫn nhiễu quanh giường thiền ba vòng, động tích tượng một cái rồi, đứng yên.

Tuyền nói: Không phải! không phải!

Dao giết người, kiếm cứu người, phải là bốn phận của Tông sư.

Tuyết Đậu nói: Sai lầm. Chương kính nói “phải! Phải!” Nam Tuyền nói “không phải không phải” ấy là giống hay khác. Người trước nói là phải, vì sao sai lầm? Người nói không phải vì sao sai lầm?

Nếu lãnh ngộ trong câu của Chương kính thì tự cứu cũng không được. Nếu lãnh ngộ trong câu của Nam Tuyền tiến được thì đáng được cùng Phật tổ làm thầy. Tuy như thế, Nạp tăng phải tự nhận mới được chớ có một bề lấy miệng người mà biện biệt, Ma Cốc hỏi một loại như nhau. Vì sao người nói phải? Người nói không phải? Nếu là người thông phương, người được đại giải thoát nhất định phải có sinh kế. Nếu là người cơ cảnh chưa quên, chắc chắn kẹt hai đầu. Nếu muốn biện rành cổ kim quét sạch ngôn ngữ của thiên hạ, phải hiểu rõ hai chữ “lầm” này mới được.

Cho đến Tuyết Đậu tụng cũng chỉ tụng hai chữ “lầm” này. Tuyết Đậu muốn đưa ra cái chỗ hoạt bát cho nên như thế. Nếu kẻ không có khí phách, tự nhiên không nằm trong ngôn cú khởi hiểu biết, không nằm trên cọc cột lừa khởi đạo lý. Có người nói: Tuyết Đậu thay Ma Cốc hạ hai cái “lầm” này. Có dính dáng gì? Thật không biết, người xưa bình rằng: Quét sạch then chốt, bên này cũng phải, bên kia cũng phải, cuối cùng không ở hai đầu. Khánh Tạng chủ nói: “Động tích tượng nhiễu quanh giường thiền, phải và không phải đều lầm. Thật ra cũng không ở tại đây”. Vĩnh Gia đến Tào Khê tham kiến Lục Tổ nhiễu quanh giường thiền ba vòng động tích tượng một cái đứng yên.

Lục Tổ quở: Phàm là bậc Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi, tám môn tế hạnh. Đại Đức từ đâu đến mà “sinh đại ngã mạn” như thế.

Vì sao Lục Tổ lại nói “ông sinh đại ngã mạn”? Điều này nói là phải, cũng không nói không phải, phải và không phải đều là phiền não buộc ràng. Chỉ có Tuyết Đậu hạ hai chữ “lầm” còn tạm một chút. Ma Cốc nói: Chương kính nói phải. Vì sao Hòa thượng nói không phải?

Lão này không tiếc lời nói, bày vẽ không ít.

Nam Tuyền nói: Chương kính đúng mà ông không đúng. Nam Tuyền có thể gọi là thấy thỏ thả chim ưng.

Khánh Tạng chủ nói: Nam Tuyền giết lầm lỗi nhải không phải chính là thôi, lại cùng với ông ta đi ra nói. Đây là bị sức gió chuyển, cuối cùng thành bại hoại. Kinh Viên Giác nói; Ta nay thân này do bốn đại hòa hợp ấy là tóc lông, móng răng, da thịt, gân xương, tủy não bụi nhơ đều trở về với đất. Máu mủ, nước mũi, nước miếng, đều trở về với nước, hơi ấm trở về với lửa, động chuyển trở về với gió. Bốn đại chia lìa nay thân hư vọng này ở chỗ nào?

Ma Cốc cầm tích tượng nhiều quanh giường thiền ba vong đã là bị sức gió chuyển, cuối cùng thành bại hoại. Hãy nói cuối cùng việc phát minh tâm tông ở chỗ nào? Đến đây phải là kẻ vững chãi mới được. Há không thấy Trương Chuyết Tú Tài tham kiến Thiền sư Trí tạng ở Tây Đường hỏi: Sơn hà đại địa là có hay không? Ba đời chư Phật là có hay không?

Trí Tạng: Có.

Tú Tài: Sai lầm.

Trí Tạng: Tiền bối từng tham kiến người nào đến?

Trương Chuyết: Tham kiến Hòa thượng Cảnh Sơn đến. Tôi có hỏi lời gì, Cảnh Sơn đều nói không.

Trí Tạng: Ông có quyến thuộc nào?

Tú Tài: Có hai người vợ quê, hai con khờ.

Lại hỏi: Cảnh Sơn có quyến thuộc gì?

Tú Tài: Cảnh Sơn là cổ Phật, chớ phỉ báng Ngài.

Trí Tạng: Đợi khi ông giống Cảnh Sơn, sẽ nói tất cả không. Trương Chuyết lặng thinh.

Phàm tác là bậc gia Tông sư, cần vì người nở niêm cõi trói, nhỏ đỉnh tháo chốt, không thể chỉ giữ một bên, bỏ trái chuyển phải (172) bỏ phải chuyển trái. Xem Ngưỡng Sơn đến Trung Ấp tạ lễ thọ giới. Trung Ấp thấy Ngưỡng Sơn đến, ngồi trên giường thiền vỗ tay nói: “Hòa thượng”.

Ngưỡng Sơn liền sang đứng bên Đông, lại sang đứng bên Tây, lại sang đứng ở giữa. Sau đó tạ giới xong, lại lùi ra sau đứng.

Trung Ấp hỏi: Chỗ nào được Tam-muội này?

Ngưỡng Sơn nói: Được ấn ở Tào Khê.

Ấp: Ông nói Tào Khê dùng Tam-muội này để tiếp người nào?

Ngưỡng Sơn: Tiếp Nhất Túc Giác.

Ngưỡng Sơn hỏi Trung Ấp: Hòa thượng ở chỗ nào được Tam-muội này? Chỗ nào mà nói lời như thế? Há không phải là nêu một rõ ba, kẻ thấy gốc chạy theo ngọn. Long Nha dạy chúng nói: Phàm học nhân

tham kiến phải thấu qua Phật tổ mới được. Hòa thượng Tân Phong nói: Thấy ngôn giáo Phật tổ như sinh vào nhà oan gia mới có phần tham học. Nếu không thấu được tức bị Phật tổ lừa. Bấy giờ có tăng hỏi: Phật tổ có tâm dối người không? Long Nha: Ông nói giang hồ có tâm ngăn ngại người không? Lại nói: Giang hồ tuy không có tâm ngăn ngại người tự là người lúc ấy qua không được. Cho nên giang hồ (sông hồ) lại thành ngăn ngại người. Không được nói sông hồ không ngăn ngại người. Phật tổ tuy không có tâm dối người mà người không thấu được thì Phật tổ thành dối người không được nói Phật tổ không dối người. Nếu thấu được Phật tổ thì người này qua được Phật tổ, phải là thể hội được ý của Phật tổ, mới cùng với hưởng thưởng đồng với người xưa. Nếu chưa thấu được thì dù học Phật, học Tổ vạn kiếp cũng không có hẹn ngày tỏ ngộ.

Lại hỏi: Thế nào là không bị Phật tổ lừa?

Long Nha: Phải tự ngộ.

Đến đây phải là như thế mới được, vì sao làm người phải thấu triệt, giết người phải thấy máu? Nam Tuyên, Tuyết Đậu là loại người này, mới dám đưa ra nhận xét những điều tóm tắt quan trọng của tông môn.

TỤNG:

*“Thử thổ bỉ thổ
Thiết kỵ niêm khước
Tứ hải lãn bình
Bách xuyên triều lạc
Cổ sách phong cao thập nhị môn
Môn môn hữu lộ không tiêu sách
Phi tiêu sách
Tác giả hảo câu vô bệnh dược”.*

DỊCH:

*(Đây làm kia làm
Tối kỵ nắm lấy
Bốn biển sóng dưng
Trăm sông triều xuống
Cổ sách phong cao mười hai cửa.
Mỗi cửa có đường vào tịch tịch
Chẳng tịch tịch
Tác giả thích câu thuốc không bệnh.)*

Bài tụng này giống như công án Đức Sơn đến yết kiến Quy Sơn. Trước đem công án làm thành hai chuyển ngữ, xâu thành một chuỗi.

Sau đó tụng ra.

Đây làm kia làm, tối kỵ nắm lấy.

Ý của Tuyết Đậu nói: Chỗ này một cái làm, chỗ kia một cái làm. Tối kỵ nắm lấy. Nắm lấy tức trái, phải là như thế, làm thành hai cái “làm” này, đáng được bốn biển sóng yên, trăm sông triều xuống quả là gió mát trăng thanh. Nếu ông hiểu được hai chữ “làm” này thì không có việc gì. Núi là núi, sông là sông, dài tự dài, ngắn tự ngắn, năm ngày một ngọn gió, mười ngày một trận mưa. Cho nên nói: “Bốn biển sóng dừng yên trăm sông triều xuống”. Mặt sau tụng Ma Cốc cầm tích trượng nói: “Cổ sách phong cao mười hai cửa”. Người xưa dùng roi để khuyên răn, nhà nạp tăng dùng gậy để răn. Tây vương Mẫu trên hồ Diêu Trì có mười hai cửa đở.

“Cổ sách” tức là cây gậy, gió mát cao hơn mười hai cửa đở, chỗ Thiên tử và Đế Thích ở cũng có mười hai đở. Nếu hiểu được hai cái “làm” này thì trên đầu gậy phát hào quang sáng, cổ sách cũng dùng không được.

Người xưa nói: Biết được cây gậy thì việc tham học một đời đã xong. Lại nói: Không nên hình sự hư luống, gậy báu của Như Lai gần dấu vết. Loại này đến đây bảy nghìn tám trăm năm, trong tất cả thời, được đại tự tại. Môn cửa có đường vào tịch tịch. Tuy có đường vào tịch tịch. Tuyết Đậu đến đây tự biết bày vẽ, lại đập phá cho ông.

Tuy như thế cũng có chỗ “chẳng tịch tịch”. Mặc dù là tác giả khi không bệnh cũng nên trước tìm thuốc này uống mới được.

KHAI THỊ: Mười phương quét sạch ngàn mắt liền mở, một câu cắt đứt dòng muôn cỏ dứt bật, có đồng sinh, đồng tử không? Hiện thành công án xếp đặt chẳng được văn tự của người xưa, thử nêu ra xem?

CÔNG ÁN: Thượng tọa Định hỏi Lâm Tế: Thế nào là đại ý Phật pháp? Lâm Tế xuống giường thiền nắm đánh một tát tai rồi xô ra. Định đứng im. Vị tăng đứng bên cạnh nói: Thượng tọa Định sao không lễ bái? Định liền lễ bái, bỗng nhiên đại ngộ.

Giải thích: Xem ông ta như thế, thẳng ra thẳng, vào thẳng đi thẳng đến, chính là Chánh tông của Lâm Tế, có tác dụng gì? Nếu thấu được có thể lật trời làm đất, tự được thọ dụng. Thượng tọa Định chính là hạng người này, bị Lâm Tế đánh một chưởng, lễ bái đứng dậy liền biết chỗ của ông ta.

Ông ta là người phương Bắc tính tình bộc trực, sau khi đắc pháp lại không ra hành đạo, sau đó hoàn toàn dùng cơ của Lâm Tế cũng không ngại kẻ thông minh.

Một hôm, Sư đi giữa đường gặp Nham Đầu, Tuyết Phong và Khâm Sơn. Nham Đầu hỏi từ đâu đến. Định trả lời: Từ Lâm Tế đến.

Nham Đầu: Hòa thượng mạnh khỏe không?

Thượng Tọa Định: Đã viên tịch rồi.

Nham Đầu: Ba người chúng tôi, tìm đến lễ bái, nhưng phước duyên cạn mỏng, nên gặp lúc đã quy tịch, chưa rõ hằng ngày Hòa thượng có ngôn cú gì không? Xin Thượng tọa nhắc lại vài tắc xem.

Thượng Tọa Định: Nêu một hôm Lâm Tế dạy chúng: Trên khối thịt đỏ lôm có một vô vị chân nhân, thường theo các ông ra vào, người chưa chứng cứ hãy xem!

Bấy giờ có tăng ra hỏi: Thế nào là Vô vị chân nhân? Lâm Tế nắm lại: Nói! Nói!

Tăng suy nghĩ. Lâm Tế xô ra, nói: “Vô vị chân nhân là que phân khô”. Liền trở về phương trượng.

Nham Đầu bất giác thè lưỡi.

Khâm Sơn nói: Sao không nói phi vô vị chân nhân.

Thượng Tọa Định nắm đứng dậy nói: Vô vị chân nhân và phi vô vị chân nhân cách nhau bao xa? Nói mau! nói mau!

Khâm Sơn không nói được khiến mặt vàng thành xanh. Nham Đầu, Tuyết Phong đến trước lễ bái thưa: Vị Tăng này mới học không biết tốt xấu, xúc não Thượng tọa, cúi mong từ bi tha thứ.

Thượng Tọa Định: Nếu không phải là hai lão này xin, sẽ giết thằng nhóc con này. Một hôm, Sư đi, trai hội ở Trấn Châu về đến cây cầu đứng nghĩ gặp ba vị Tọa chủ, một người hỏi: “Thế nào là chỗ sâu của sông Thiên đến tốt đấy?”

Thượng Tọa Định toan ném y xuống cầu, hai vị tọa chủ vội ngăn lại nói: Thôi! Thôi! Y xúc phạm Thượng tọa mong từ bi tha thứ.

Thượng Tọa Định: Nếu không phải là hai Thượng Tọa xin thì y sẽ xuống tốt đấy. Xem thủ đoạn của Sư toàn là tác dụng của Lâm Tế. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

Đoạn Tế toàn cơ kế hậu tung

Trì lai hà tất tại thung dung

Cự Linh đài thủ vô đa tử

Phân phá Hoa Sơn thiên vạn trùng.

DỊCH:

Đoạn Tế toàn noi dấu sau.

Mang về nào hẳn tại thong dong

*Tay mạnh cự Linh nào mấy kẻ
Đập vỡ Hoa Sơn lớp muôn ngàn.*

GIẢI THÍCH: Tuyết Đậu tụng: “Đoạn Tế toàn cơ noi dấu sau
Mang về nào hẳn tại thông dong”. Đại Cơ đại dụng của Hoàng
Bá chỉ riêng lâm Tế là kế thừa dấu vết. Năm được đem ra không cho
nghĩ bàn.

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Như ta ấn ngón tay hải ấn phát quang,
ông vừa khởi tâm, thì trần lao khởi trước.”

Hai câu: “Tay mạnh Cự Linh nào mấy kẻ.

Đập vỡ Hoa Sơn nào mấy kẻ

Cự Linh có thần lực rất lớn, dùng tay chẻ xuống ngọn Thái Hoa,
làm cho nước phun lên chảy vào sông Hoàng Hà. Thượng tọa Định nghi
tình như đất chông thành núi, bị Lâm Tế đánh cho một chưởng ngói vỡ
băng tiêu.

KHAI THỊ: Đông Tây không biện, Nam Bắc không phân, từ sáng
đến chiều, từ chiều đến sáng, lại nói là y ngữ gặt không? Có khi mất
sáng như sao băng, lại nói y sáng suốt không? Có khi gọi Nam làm Bắc.
Hãy nói là có tâm hay vô tâm? Là đạo nhân hay thường nhân? Nếu
nhằm trong ấy thấu được mới biết chỗ rơi, mới biết người xưa như thế,
không như thế. Hãy nói là thời tiết gì? Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Trần Thái Thượng Thư đến tham vấn Tư Phước,
Phước thấy Thượng Thư đến liền vẽ một vòng tròn.

Trần Tháo: Đệ tử đến như thế thật là không may mắn hưởng gì lại
vẽ một vòng tròn.

Phước liền đóng cửa phương trượng. Tuyết

Đậu nói: Trần Tháo chỉ có một mắt.

Thượng Thư Trần Tháo Bùi Hưu, và Lý Cao là đồng thời. Hề
thấy tăng nào đến, trước thỉnh thọ trai, kế cúng ba trăm tiền, sau là
khám biện. Một hôm, Vân Môn đến tham kiến hỏi: Trong sách Nho thôi
chẳng hỏi chi, ba thừa mười hai phần giáo tự có tọa chủ. Thế nào là việc
hành cước của Nạp tăng?

Vân Môn: Thượng thư từng hỏi bao nhiêu người rồi?

Trần Tháo: Chính nay hỏi Thượng tọa.

Vân Môn: Nay hãy tạm gác qua một bên, thế nào là giáo ý?

Trần Tháo: Quyển vàng trực đở.

Vân Môn: Cái này là văn tự ngữ ngôn, thế nào là giáo ý?

Trần Tháo: Miệng muốn bàn mà lời mất, tâm muốn duyên mà suy
nghĩ mất.

Vân Môn: Miệng muốn nói mà từ mất vì đối đãi có lời. Tâm muốn duyên mà suy nghĩ mất vì đối vọng tưởng. Thế nào là ý của giáo?

Trần Tháo: Không đáp lời nào.

Vân Môn: Nghe nói Thượng thư xem kinh Pháp Hoa chẳng?

Trần Tháo: Phải.

Vân Môn: Trong kinh nói: “Tất cả nghề nghiệp sinh sản đều trái với thật tướng vô tướng.”

Hãy nói: Phi phi tướng thiên nay có mấy người thối vị.

Trần Tháo: Không trả lời.

Vân Môn: Thượng thư chớ qua loa. Nhà Sư tăng đem ba bộ kinh, năm bộ luận để vào tông lâm, mười năm, hai mươi năm còn chưa được gì. Thượng thư lại đâu biết được.

Trần Tháo lễ bái nói: Con quá tội lỗi.

Lại một hôm ông, cùng các quan liêu lên lầu, nhìn thấy mấy vị tăng đi đến. Một vị quan nói: “Người đi đến đây đều là Thiên tăng”.

Trần Tháo: Không phải.

Quan Thượng Thơ: Sao biết không phải?

Trần Tháo: Đợi đến gần cùng ông khám qua.

Tăng đến trước lầu. Trần Tháo gọi: Thượng tọa.

Tăng ngẩng đầu lên. Thượng Thư bảo các quan: Không tin nói chỉ có một mình Vân Môn, ông khám phá không được, ông ta tham kiến Mục Châu. Một hôm, đi tham kiến Tư Phước, Phước thấy đi đến liền vẽ một vòng tròn. Tư Phước chính là Tôn Túc của Quy Sơn, Ngưỡng Sơn, bình thường thích lấy cảnh tiếp người, thấy Trần Tháo, Thượng thư bèn vẽ một tướng vòng tròn. Đâu biết Trần Tháo là một người tài giỏi không bị người dối lừa, biết tự kiểm điểm nói: “Đệ tử đến như thế thật là không may mắn, đâu chịu lại vẽ một vòng tròn. Tư Phước đóng cửa lại, công án này gọi “Trong lời biện đích, trong câu tàng cơ. Tuyết Đậu nói: “Trần Tháo chỉ có một mắt.”

Tuyết Đậu có thể gọi là có con mắt trên đỉnh. Hãy nói ý ở chỗ nào?

Cũng khéo cho một vòng tròn. Lúc ấy nếu là mọi người làm Trần Tháo, chịu hạ được lời như thế, tránh được Tuyết Đậu nói ông ta chỉ có một mắt. Cho nên Tuyết Đậu trở lại tụng rằng:

TỤNG:

Đoàn đoàn châu nhiều ngọc san san

Mã tải lư đà thượng thiết hoàn

Phân phó hải sơn vô sự khách

Điều ngao thời hạ nhất khuyên loan.

DỊCH:

*Tròn tròn châu nhiều ngọc san san
Ngựa chở lừa lôi đến thuyền sắt
Giao gửi núi sông khách vô sự
Câu ngao nên thả một vòng tròn.*

GIẢI THÍCH: Tuyết Đậu lại nói: Nạp tăng trong thiên hạ nhảy không ra khỏi.

Hai câu: “Tròn tròn châu nhiều ngọc san san, ngựa chở lừa lôi đến thuyền sắt”.

Tuyết Đậu ngay đầu bài tụng rằng chỉ tụng cái tướng vòng tròn. Nếu hiểu được thì giống như cọp mọc sừng. Một chút này phải là thùng sơn lũng đáy, được mất, thị phi một lúc buông bỏ. Lại không muốn lấy đạo lý để hiểu, cũng không được lấy huyền diệu để hiểu. Cuối cùng hiểu thế nào? Cái này phải là “Ngựa chở lừa lôi đến thuyền sắt”. Ở đây xem mới được, chỗ khác thì không thể “giao gửi, phải là đem đi “giao gửi núi sông cho khách vô sự”. Nếu trong lòng ông có một chút việc thì thừa đương không được. Ở đây phải là hữu sự, vô sự, trái tình thuận cảnh, hoặc Phật hoặc Tổ, không làm gì được, người này mới đáng thừa đương. Nếu có thiên nên tham, có phàm thanh tình lượng, quyết định thừa đương không được. Thừa đương được rồi thì làm sao hiểu? Tuyết Đậu nói: “Câu: ngao nên thả một vòng tròn. Câu ba ba phải thả lưỡi câu mới được mới được.

Cho nên Phong Huyệt nói: “Quen kinh nghệ ngâm đồng ruộng, lại than ếch nhảy trên cát bùn”.

Lại nói: “Ba ba lớn chớ đội ba ngọn núi chạy. Tôi muốn dạo chơi trên đánh bông.”

Tuyết Đậu lại nói: “Nạp tăng trong thiên hạ nhảy không ra khỏi”. Nếu là ba ba lớn thì hoàn toàn không khởi kiến giải nạp tăng. Nếu là Nạp tăng thì hoàn toàn không phải kiến giải ba ba to.

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Từ Lô Sơn đến.

Ngưỡng Sơn: Có dạo năm ngọn núi không?

Tăng: Không từng đến.

Ngưỡng Sơn: Xà-lê không từng dạo núi.

(Vân Môn nói: Lời này đều là vì cố từ bi nên nói lời rơi trong cỏ)

GIẢI THÍCH: Nghiệm người đến chỗ đích xác, thốt lời liền tri âm.

Người xưa nói: Không lường bậc đại nhân, nằm trong ngữ mạch. Nếu là có con mắt, trên danh môn. nếu được thì biết ý. Xem một, hỏi một đáp, rõ ràng phân minh, Vân Môn vì sao lại nói: Lời này đều là vì cố từ bi nên nói lời rơi trong cổ. Người xưa đến đây (173) như gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, một con ruồi bay qua cũng không lọt. Hãy nói: Thế nào là duyên cố từ bi nên nói rơi trong cổ cũng quả là hiểm hóc. Đến điền địa này phải là một cá nhân mới có thể đề khởi. Vân Môn niêm rằng: “Vị tăng này chính từ Lô Sơn đến. Vì sao lại nói: “Xà-lê không từng dạo núi?”

Một hôm, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Có tăng các nơi đến con lấy cái gì nghiệm họ?

Ngưỡng Sơn: Con có chỗ nghiệm.

Quy Sơn: Ông thử nêu xem?

Ngưỡng Sơn: Con bình thường thấy tăng đến chỉ đưa cái phất trần lên nhằm y nói! Các nơi có cái này không? Đợi họ nói có thì nói với họ cái này thì thôi chẳng hỏi chi. Chỉ hỏi cái kia thế nào?

Quy Sơn: Đây là manh vuốt của người hưởng thưởng.

Há không thấy Mã Tổ hỏi Bách Trượng: Từ đâu đến?

Bách Trượng: Trên núi xuống.

Mã Tổ: Trên đường có gặp một người không?

Bách Trượng: Không từng.

Mã Tổ: Vì sao không từng gặp.

Bách Trượng: Nếu gặp thì sẽ kể cho Hòa thượng nghe.

Mã Tổ: Ở đâu được tin tức này?

Bách Trượng: Con tội lỗi.

Mã Tổ: lại là Lão tăng tội lỗi.

Ngưỡng Sơn hỏi Tăng cũng giống loại này.

Lúc ấy đợi ông ta nói từng đến núi Ngũ Lão không? tăng này nếu là người cụ nhân chỉ đáp “Việc họa”. Lại nói: Không từng đến. Tăng này đã không phải là tác gia, Ngưỡng Sơn sao không cứ lệnh mà hành khởi thấy phần sau có nhiều sẵn bìm.

Ngưỡng Sơn lại nói: Xà-lê không từng dạo núi. Cho nên Vân Môn nói: Lời này vì cố từ bi nên nói rơi trong cổ. Nếu là lời ra khỏi, thì không như vậy.

TỤNG:

Xuất thảo nhập thảo

Thùy giải tâm thảo

Bạch Vân trùng trùng

*Hồng nhật cỏ cỏ
Tả cố vô hà
Hữu hệ dĩ lão
Quân bất kiến Hàn Sơn Tử
Hành thái tảo
Thập niên quy bất đắc
Vong khước lai thời đạo*

NGHĨA:

*Ra cỏ vào cỏ
Ai biết tìm cầu
Mây trắng hàng hàng
Trời hồng rõ rõ
Quay trái không tỳ
Liếc phải đã lão
Anh thấy chẳng Hàn Sơn Tử
Đi quá sớm,
Mười năm về không được
Quên mất đường quay lại.*

GIẢI THÍCH: Hai câu: Ra cỏ vào cỏ, ai biết tìm cầu. Tuyết Đậu lại biết ý của ông ta. Đến đây một tay đưa lên một tay dè xuống.

Mây trắng hàng hàng, trời hồng rõ rõ.

Giống như cỏ xanh, mây xám xám, đến đây không có phạm tình, không có một chút Thánh; khắp cõi không từng ẩn, mỗi một che lấp không, gọi là cảnh giới vô tâm, lạnh không biết lạnh, nóng không biết nóng, tất cả đều là đại giải thoát môn.

“Quay trái không tỳ liếc phải là đã lão”. Hòa thượng Lại Toàn ẩn cư trong thạch thất Hành Sơn, Đường Túc Tông nghe danh của Ngài liền sai Sứ đến triệu thỉnh. Sứ đến thất của Ngài thỉnh rằng: Thiên tử có chiếu Tôn giả lúc ấy đứng dậy tạ ân. Lại Toàn mới lấy phân bò nhóm lửa lấy khoai nướng ăn, trời lạnh buốt nước mũi chảy lòng thông.

Sứ giả cười nói: Xin Tôn giả lau nước mũi.

Lại Toàn nói: “Đâu rảnh vì người thế tục lau nước mũi”. Trọn không đi, sứ trở về tâu, Túc Tông rất khâm phục Ngài. Giống như loại này trong veo, trắng tinh không chịu người xử phân, hẳn là nắm được định, như sắt thép đúc thành, chỉ như Hòa thượng Thiện Đạo bị sa thải, sau không trở lại làm tăng, người đời gọi là hành giả Thạch Thất hằng ngày giả gạo Sứ quên đỡ chân.

Tăng hỏi Lâm Tế: Hành giả Thạch Thất quên đỡ chân, ý chỉ thế

nào?

Lâm Tế: Chết chìm trong hố sâu.

Pháp nhãn viết bài tụng

Viên Thành Thật Tánh: “Lý tột quên tình vị, làm sao có dụ bằng, đến lúc trăng khuya lạnh mặc, hồn nhiên rơi xuống trước khe, quả chín vượn hái, núi dài tợ quên đường, ngưỡng đầu trời đã lặn, vốn là ở Tây phương”.

Tuyết Đậu nói: Anh thấy chằng Hàn Sơn Tử, đi rất sớm, mười năm trở về không được, quên mất đường quay lại.

Thi Hàn Sơn Tử:

*Muốn được chỗ an thân
Núi lạnh được bảo tồn
Gió nhẹ thổi từng lay
Đến gần nghe tiếng hay
Dưới có người tóc điểm sương
Ngâm nga đọc Huỳnh lão
Mười năm về không được
Quên mất đường quay lại.*

Vĩnh Gia nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ấy như vết dơ trên gương, khi vết dơ hết thì ánh sáng mới hiện, tâm và pháp đều quên thì tánh tức chân”. Đến đây như ngu như dốt, mới thấy công án này. Nếu không đến điền địa này, chỉ đi trong ngôn ngữ, nào có rõ ràng.

Dạy chúng nói: Định rỗng rảnh, phân ngọc đá, rành trắng đen quyết do dự. Nếu không phải là trên đánh môn có mắt, trong tay có thần phù, luôn đương đầu sai lầm. Nếu như chỉ thấy nghe không lầm, thanh sắc thuần chân. Hãy nói là đen hay trắng, là cong hay ngay. Đến đây làm sao biện?

CÔNG ÁN: Văn-thù hỏi Vô Trước: Từ đâu đến?

Vô Trước: Phương Nam.

Văn-thù: Phật pháp phương Nam trì thế nào?

Vô Trước: Tỳ-kheo thời mạt pháp ít duy trì giới luật.

Văn-thù: Bao nhiêu chúng?

Vô Trước: Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.

Vô Trước hỏi Văn-thù: Lúc ấy duy trì thế nào?

Văn-thù: Phạm thánh Đồng cư, rảnh rỗi hỗn tạp.

Vô Trước: Bao nhiêu chúng?

Văn-thù: Trước ba ba, sau ba ba.

Giải thích: Vô Trước đạo núi Ngũ Đài, đến nơi hoang vắng, Văn-

thù hóa một ngôi chùa, tiếp Sư ngủ một đêm bèn hỏi: Từ đâu đến?

Vô Trước: Phương Nam.

Văn-thù: Phật pháp phương Nam duy trì thế nào?

Vô Trước: Tỳ-kheo thời mạt pháp ít duy trì giới luật.

Văn-thù: Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.

Vô Trước lại hỏi Văn-thù: Lúc ấy duy trì thế nào?

Văn-thù: Phạm thánh Đồng cư, rỗng rảnh hỗn tạp.

Vô Trước: Bao nhiêu chúng.

Văn-thù: Trước ba ba, sau ba ba. Uống trà, Văn-thù đưa chén pha lê lên hỏi: Phương Nam có cái này không?

Vô Trước: Không.

Văn-thù: Bình thường lấy cái gì để uống trà?

Vô Trước cầm họng, bèn từ biệt ra đi.

Văn-thù sai đồng tử Quân Đề tiễn ra cổng.

Vô Trước hỏi Quân Đề: Vừa nói trước ba ba, sau ba ba là bao nhiêu? Đồng tử nói: Đại Đức!

Vô Trước đáp: Dạ.

Quân Đề nói: Là bao nhiêu?

Lại hỏi: Đây là chùa nào?

Quân Đề chỉ mặt sau chùa Kim cang.

Vô Trước: Quay đầu nhìn thì.

Chùa và Đồng tử đều ẩn mất không thấy, chỉ là một hang trống. Chỗ ấy sau này gọi là hang Kim cang. Sau này có tăng hỏi Phong Huyệt: Thế nào là chủ trong núi Thanh Lương?

Phong Huyệt: Một câu không rãnh.

Vô Trước hỏi: Đến nay vẫn làm tăng đồng nội.

Nếu muốn tham thấu bình bình thật thật, thật sự, lãnh ngộ ngay lời nói của Vô Trước tự nhiên ở trong dầu sôi lửa bỏng cũng không nghe nóng. Ở trong băng giá cũng không lạnh. Nếu muốn tham thấu làm cho cô nguy như kiếm báu Kim cang lãnh hội trong lời nói của Văn-thù, tự nhiên nước dội không thấm, gió thổi không vào. Không thấy Địa Tạng Quế Sâm ở Chương Châu hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Phương Nam.

Địa Tạng: Nơi ấy Phật pháp thế nào?

(174) Tăng: Tranh cãi ồn ào.

Tạng: Đâu giống như quê ta cày ruộng thổi cơm mà ăn. Hãy nói: Cùng với chỗ đáp của Văn-thù là giống hay khác? Có người nói chỗ đáp của Vô Trước không đúng, chỗ đáp của Văn-thù cũng có rỗng, có

rắn, có phàm, có Thánh, có dính líu gì, có biện được trước ba ba sau ba ba không? Mũi tên trước cạ mũi tên sau sâu. Hãy nói là nhiều ít? Nếu thấu được ở đây thì ngàn câu vạn câu chỉ là một câu. Nếu ở trong một câu này cắt đứt được thì trụ được, chính lúc ấy đến cảnh giới này.

TỤNG:

*Thiên phong bàn khuấy sắc như lam
Thùy vị Văn Thù thị đối đàm
Kham tiểu Thanh Lương đa thiếu chúng
Tiền tam tam dĩ hậu tam tam.
Vây quanh ngàn núi sắc dường chàm
Ai nói Văn-thù là đối đàm.
Cười ngất Thanh Lương bao nhiêu chúng.
Trước ba ba và sau cũng ba ba.*

Hai câu: “Vây quanh ngàn núi sắc dường chàm, “Ai nói Văn-thù là đối đàm”, có người nói: Tuyết Đậu chỉ niệm một lần, không từng tụng được. Chỉ như tăng hỏi Pháp Nhãn.

Thế nào là một giọt nước của nguồn Tào Khê?

Pháp Nhãn: Là một giọt nước của nguồn Tào Khê.

Lại có vị tăng hỏi Hòa thượng Giác ở Lang Nha: Thanh tịnh bản nhiên tại sao nói sinh ra sơn hà đại địa?

Giác: Thanh tịnh bản nhiên tại sao nói sinh ra sơn hà đại địa; không thể gọi là niệm một lần nữa. Minh Chiêu hiệu Độc Nhãn Long có tụng, ý có che trời che đất tụng, trùm khắp sa giới thẳng già lam. Đây mắt Văn-thù là đối đàm.

Ngay lời nói không thể mở Phật nhãn, quay đầu chỉ thấy núi Thúy Sơn.

Trùm khắp sa giới hơn già-lam. Đây chỉ cho chùa hóa hiện trong cỏ, gọi là cơ có quyền có thật song hành.

Đây mắt Văn-thù là đối đàm, ngay lời nói không biết mở mắt Phật, quay đầu chỉ thấy núi Thúy Sơn. Chính lúc như thế gọi là cảnh giới Văn-thù, Phổ Hiền, Quán Âm được không? Quả thật không phải là đạo lý này. Tuyết Đậu chỉ đối cái dụng của Minh Chiêu lại có làm chỉ.

“Vây quanh ngàn núi sắc dường chàm”, lại không làm tổn thương kẻ phạm. Trong câu có quyền, có thật, có lý, có sự. “Ai gọi Văn-thù là đối đàm”. Một đêm đối đàm không biết là Văn-thù. Sau này Vô Trước ở Ngũ Đài làm điển tòa. Văn-thù thường hiện trong nồi cháo, bị Vô Trước quậy cháo rồi đánh. Tuy như thế “giặc đi qua rồi mới dương cung”. Chính lúc hỏi: “Phật pháp phương Nam làm sao duy trì” liền

nhằm xương sống đánh cho một gậy còn tạm được một chút.

“Cười ngất Thanh Lương bao nhiêu chúng”. Trong cái cười của Tuyết Đậu có dao. Nếu hiểu được chỗ cười này liền thấy ông ta nói trước ba ba sau ba ba.

CÔNG AN: Một hôm Trường Sa dạo núi, trở về đến cửa Thủ tòa hỏi: Hòa thượng từ đâu đến?

Trường Sa: Đi dạo núi về.

Thủ tòa: Đến núi nào?

Trường Sa: Trước theo cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.

Tòa: Thật là giống ý Xuân.

Sa: Cũng hơn giọt sương Thu trên hoa sen.

Tuyết Đậu bình rằng: Tạ lời đáp.

Giải thích: Đại sư Chiêu Hiền ở Lộc Uyển, Trường Sa. Nói pháp với Nam Tuyền, cùng Triệu Châu, Tử Hồ làm bạn. Sư cơ phong rất bén nhạy. Có người hỏi về kinh giáo thì lấy kinh giáo đáp, cần tụng thì đáp tụng. Ông muốn dùng tác gia gặp nhau thì dùng tác gia gặp nhau.

Ngưỡng Sơn bình thường cơ phong là bậc nhất. Một hôm cùng với Trường Sa ngắm trăng. Ngưỡng Sơn chỉ trăng nói: Ai ai cũng có cái này chỉ là dùng không được.

Trường Sa nói: Được rồi, ta sẽ dùng thay ông.

Ngưỡng Sơn: Sư thúc thử dùng xem!

Trường Sa tống ngưỡng Sơn một đập té nhào. Ngưỡng Sơn đứng dậy nói: Sư thúc giống như cọp. Do đó Người đời sau gọi ông là Cảnh Sầm. Một hôm dạo núi trở về, Thủ tòa cũng là người trong hội của Sư, hỏi: Hòa Thượng đi đâu về? Trường Sa đáp: Đi dạo núi về.

Thủ Tòa: Đi núi nào?

Trường Sa: Trước theo cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về, phải là người quét sạch mười phương mới được.

Người xưa ra vào chưa từng không lấy việc này làm niệm. Xem khách chủ ông ta đối nhau, đương cơ chặt thẳng, mỗi bên không duy. Đã là dạo núi vì sao lại hỏi đến chỗ nào đi về? Nếu là thiền lý như thời nay bèn nói đến đình Giáp Sơn về. Thấy rõ người xưa không có một mảy đạo lý so sánh. Cũng không có chỗ trụ trước. Cho nên nói: “ Trước theo cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.”

Thủ tòa liền theo ý của ông ta nói: “Rất giống ý Xuân”.

Trường Sa nói: Cũng hơn giọt sương Thu trên hoa sen.

Tuyết Đậu nói: “Tạ lời đáp: Đó là thay lời rớt sau, cũng rơi vào hai bên, cuối cùng không ở hai bên.

Thuở xưa có Tú Tài Trương Chuyết xem kinh Thiên Phật Danh, hỏi: Trường Sa trăm ngàn chư Phật chỉ nghe danh, chưa rõ ở quốc độ nào? Có giáo hóa không?

Trường Sa nói: Hoàng Hạc Lâu sau khi Thôi Hạo đề thi Tú Tài từng đề hay chưa?

Chuyết Tú Tài đáp: Chưa từng đề.

Trường Sa: Được đề một thiên cũng tốt.

Cảnh Sầm một đời vì người là, châu hồi ngọc chuyển, cần người đối diện liền hiểu.

TỤNG:

*Đại địa tuyệt tiêm ai
Hà nhân mãn bất khai
Thủy tùy phương thảo khứ
Hựu trực lạc hoa hồi.
Luy hạc kiều hàn mộc
Cuồng viên khiêu cổ đài
Trường Sa vô hạn ý,
Đốt.*

DỊCH:

*Đại địa không mảy bụi
Người nào mắt chẳng mở
Trước theo cỏ thơm đến
Sau theo hoa rụng về
Hạc gầy đâu cây lạnh.
Vượn cuồng kêu cổ đài
Trường sa ý vô hạn. Ói!*

GIẢI THÍCH: Hãy nói công án này cùng với chỗ Ngưỡng Sơn hỏi tăng từ đâu đến?

Tăng nói: Lô Sơn đến.

Ngưỡng Sơn: Từng đến núi Ngũ Lão chưa?

Tăng: Không từng đến.

Ngưỡng Sơn: “Xà-lê chưa từng dạo núi”, biện trắng đen xem là đồng hay khác?

Đến đây phải là mưu chước hết, ý thức mất, sơn hà đại địa, cỏ cây người vật không có một chút rơi rớt. Nếu không như thế, người xưa gọi đó là còn ở trong cảnh giới thảng diệu. Vân Môn nói: Đến nổi sơn hà đại địa không có một mảy may lỗi lầm, vẫn là chuyển cú.

Không thấy tất cả sắc, mới là “bán đề”, lại phải biết có cơ hội “

toàn đề” một đường hưởng thượng, mới biết “ngồi an”. Nếu thấu được như trước núi là núi, sông là sông, mỗi thứ ở bản vị của nó, mỗi cái hiện bày bản thể, như cái vô của người mù. Triệu Châu nói: Gà gáy sớm, buồn thay còn lặn đạn, quần đùi lót vẫn không; hình tướng ca sa có chút ít. Quân không phấu, không ống, trên đầu tro xanh nắm ba đầu, vốn là tu hành lợi tế người, ai biết trở thành kẻ vô dụng, nếu được chân thật, đến cảnh giới này, người nào mắt không mở, dù cho trích ngộ, tất cả chỗ đều là cảnh giới này, đều là cơ hội này, mười phương rỗng rang, bốn mặt cũng không cửa. Cho nên nói: “Trước theo cỏ thơm đến sau theo hoa rụng về (175) Tuyết Đậu quả thật khéo ông ta, dán một câu, liền thành bài thi:

*Hạc gầy đậu cây lạnh
Cuồng kêu cổ dài.*

Tuyết Đậu dẫn đến đây tự biết ló đuôi, bèn nói : “Huyền Sa ý vô hạn, ối như đang mộng chợt tỉnh” Tuyết Đậu tuy hạ một tiếng hét cũng chưa cắt đứt được.

Nếu là Sơn tăng thì không như vậy. “Trường sa ý vô hạn, đào đất lại chôn sâu.

KHAI THỊ: Cơ điện chớp lóang nhọc suy tư, tiếng sét trên không nào bịt tai nào kịp, trên đều cấm cờ đỏ, sau lỗ tai hơi hai kiếm.

Nếu không phải là mắt nhanh tay lẹ thì làm sao chụp được. Có người cúi đầu suy nghĩ, ý căn so lường. Thật không biết trước đầu lâu thấy vô số quỷ. Hãy nói: Không rơi vào ý căn, không rơi vào được mắt, bỗng có người cử biết như thế làm sao đáp, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Bàn Sơn nói: Ba cõi không có pháp, thì tìm tâm nơi nào?

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Bảo Tích ở Bàn Sơn phía Bắc U Châu là bậc tôn túc dưới Mã Tổ. Sau đó xuất phát một Phổ Hóa. Sư sắp tịch bảo chúng rằng: Có ai sẽ được hình của ta không? Chúng đều vẽ hình trình Sư. Sư quả. Phổ Hóa ra thưa: Con vẽ được.

Sư: Sao không trình cho Lão tăng?

Phổ Hóa liền nhào lộn một cái rồi đi ra.

Sư bảo: Gã này về sau như kẻ điên tiếp người.

Một hôm, Sư dạy chúng: Ba cõi không có pháp, tìm tâm nơi nào, bốn đại vốn không, Phật ở nơi nào ngọc tuyến (một thứ để xem thiên văn) bất động, lặng tĩnh không vết, mặt nhìn như trình, lại không có việc khác.

Tuyết Đậu nêu hai câu tụng tụng, hẳn là lẫn lộn vàng ngọc.

Không thấy nói: Bệnh sốt rét cách nhật không nhờ thuốc lừ, lạc đà. Sơn tăng vì sao nói: Theo tiếng liền đánh, chỉ vì ông ta mang gông đi cáo.

Người xưa nói: Nghe tiếng khen ngoài cầu, chớ nhằm trong ý tìm cầu.

Hãy nói: Ý người xưa thế nào? Liền được chạy nhanh, điện chớp sao băng. Nếu suy nghĩ, dù có ngàn Phật ra đời cũng tìm kiếm không được. Nếu là vào sâu cửa kín, tột cùng xương tủy, thấy thấu được thì Bàn Sơn một trường thất bại. Nếu nương lời hiểu Tông chuyển trái chuyển phải thì Bàn Sơn chỉ được một cây cọc. nếu là lê bùn dính nước, chuyển trong khối sắc thanh, cũng chưa nằm mộng thấy Bàn Sơn. Ngũ Tổ Tiên Sư nói: Thấu qua bên kia mới có phần tự do. Ông không nghe Tam Tổ nói: Tội lỗi của chấp, nhất định vào nẻo tà, buông nó sẽ ung dung tự tại. Nếu đến trong đây nói không có Phật không có Pháp, là chung vào hang quỷ.

Người xưa gọi là hầm sâu giải thoát, vốn là nhân thiện mà chuốc quả ác. Cho nên nói: Người vô vi vô sự, gặp nan khóa vàng, phải đến tột cùng mới được. Nếu nói được trong chỗ không lời, đi trong chỗ không đi được gọi đó là chỗ chuyển thân, ba cõi không có pháp tìm cầu tâm nơi nào. Nếu ông dùng kiến giải phạm tình thì sẽ chết trong ngôn cú. Chỗ thấy của Tuyết Đậu bày hầm tám hố cho nên tụng:

TỤNG:

*Tam giới vô pháp
Hà xứ cầu tâm
Bạch Vân vì cái
Litu tuyên tác cầm
Nhật khúc lưỡng khúc vô nhân hội
Vũ quá dạ đường thu thủy thâm.*

DỊCH:

*Ba cõi không có pháp
Tìm cầu tâm nơi nào
Lấy mây trắng làm lộng
Dòng suối xanh khảy đàn
Một bản hai bản không người hiểu.
Mưa xuống hồ đêm nước thu sâu.*

GIẢI TỤNG: “Ba cõi không có pháp, tìm cầu tâm nơi nào’. Tuyết Đậu tụng ra giống như cảnh giới Hoa Nghiêm.

Có người nói: Tuyết Đậu xưng ra không đúng. Nếu là người sáng

suốt thì không hiểu như thế. Tuyết Đậu đến bên cạnh ông ta nêu hai câu nói:

“Lấy mây trắng làm lộng

Dòng nước xanh làm đàn”. Tô Đông Pha tham kiến Chiếu Giác có bài tụng rằng: “Tiếng suối chảy như chiếc lưới dài rộng, sắc núi đâu chẳng là thân thanh tịnh. Đêm đến tám vạn bốn ngàn kệ. Hôm khác làm sao nói cho người.

Tuyết Đậu mượn suối chảy làm chiếc lưới dài. Cho nên nói một bản hai bản không người hiểu. Không thấy Hòa thượng Kiên ở Cửu Phong nói: Có biết được mạng không?

Nước chảy là “mạng”, trạm tịch là “thân”. Ngàn sóng đua võ là gia phong của Văn-thù. Một sáng trời trong là cảnh giới Phổ Hiền, dòng nước khảy đàn, một bản, hai bản không người hiểu; khúc điệu này cũng phải là tri âm mới được. Nếu không phải người ấy thì nhọc nhằn nghiêng tai. Người xưa nói: Người điếc cũng xướng khúc nhạc Hồ, hay dở cao thấp đều không nghe.

Vân Môn nói: Ngược không nhìn tức thoát khỏi.

Suy nghĩ thì kiếp nào mới ngộ được. Ngược là thể nhìn là dụng. Trước khi chưa ngược. Trẫm chạy trước khi chưa phân thấy được, quét sạch việc quan trọng. Nếu điềm trước chạy vừa phân mà thấy được thì có chiếu dụng.

Nếu điềm sau khi phân mà thấy được thì rơi vào ý căn. Tuyết Đậu từ bi quá lắm đến nói với ông “Mưa xuống hồ đêm nước Thu sâu”. Một câu tụng này từng có người bàn luận. Khen Tuyết Đậu có tài hàn lâm. Câu “Mưa xuống hồ đêm nước Thu sâu” phải mở mắt to nhìn nhanh nếu chậm trễ nghi thì bàn luận không ra.

KHAI THỊ: Nếu luận về Tiệm, trái thường hợp đạo, trong chợ. Nếu luận về Đốn thì không để lại dấu vết, ngàn Thánh tìm cũng không được. Nếu không lập đốn tiệm lại thế nào một lời nói của người giỏi, một cây roi của thằng nào hay chính lúc này ai là tác giả, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Phong Huyệt ở Nha Môn tại Vĩnh Châu thượng đường nói: Tâm ấn của Tổ sư giống như trâu máy bằng sắt nó đi mà ấn thì nó đứng lại, nó đứng thì ấn nó đi, chỉ như không đi không đứng thì ấn đúng hay không ấn là đúng. Lúc ấy có Trưởng lão Lô Pha ra hỏi: Con có con trâu bằng sắt xin Sư đừng để tay ấn.

Phong Huyệt: Quen câu cá kinh nơi sông lớn, lại than cóc nhảy cát bùn.

Lò Pha suy nghĩ.
 Phong Huyệť hét: Trưởng lão sao không nói lên?
 Lò Pha suy nghĩ.
 Phong Huyệť lấy phất trần đánh cho một cái.
 Lại nói: Nhớ thoại đầu không, thử nêu xem?
 Lò Pha toan mở miệng, Phong Huyệť lại đánh cho một phất trần nữa. Mục Chủ nói: Phật pháp giống Vương pháp.
 Phong Huyệť nói: Thấy đạo lý gì?
 Mục Chủ nói: Nên đoạn hay không đoạn, trở lại chuốc loạn.
 Phong Huyệť liền xuống tòa.
 Giải: Phong Huyệť chính là tôn túc của Lâm Tế. Lâm Tế lúc đầu ở trong hội của Hoàng Bá đi trồng tùng.
 Hoàng Bá nói: Núi sâu trồng nhiều tùng làm gì?
 Lâm Tế nói: Thứ nhất là làm cảnh cho sơn môn.
 Thứ hai là làm gương cho người sau. Nói xong đào đất tiếp tục (176)
 Hoàng Bá nói: Tuy như thế ông đã ăn hai mươi gậy rồi.
 Lâm Tế lại tiếp tục đào đất rồi thở dài.
 Hoàng Bá nói: Tông ta đến đời ông thì hưng thịnh ở đời.
 Quy Sơn Hiệť nói: Lâm Tế như thế, giống như đất bằng trọt té. Tuy nhiên, gặp nguy không đổi mới là đại trượng phu.
 Hoàng Bá nói: Tông ta đến đời ông hưng thịnh ở đời, giống như thương con mẹ không biết dơ ứ.
 Sau đó Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Hoàng Bá lúc ấy chỉ dặn dò một người là Lâm Tế hay còn người nào khác không?
 Ngưỡng Sơn nói: còn chỉ vì niên đại lâu xa, chẳng dám thưa trước với Hòa thượng nghe.
 Quy Sơn nói: Tuy thế. Ta cũng cần biết, thử nêu xem.
 Ngưỡng Sơn: Một người chỉ Nam, Ngô Việť thì đi, gặp Đại Phong thì dừng. Đây chính là sấm chỉ Phong Huyệť vậy.
 Lúc đầu Phong Huyệť tham kiến Tuyết Phong năm năm, nhân thưa thỉnh Lâm Tế vào giảng đường, hai vị thủ tọa Đông đường và Tây đường đều hét một cái. Tăng hỏi Lâm Tế: Có khách chủ không?
 Lâm Tế: Khách chủ rõ ràng.
 Phong Huyệť: Chưa rõ ý thế nào?
 Tuyết Phong: Tôi lúc xưa cùng Nham Đầu và Khâm Sơn đến yết kiến Lâm Tế giữa đường nghe tin Lâm Tế thị tịch.
 Nếu muốn hiểu lời khách chủ phải tham kiến bậc tôn túc tông

phái ấy.

Sau đó Phong Huyết lại tham kiến Thụy Nham. Thụy Nham thường tự gọi: Ông chủ Tự nói: “Dạ.”

Lại nói: Tĩnh tĩnh lấy.

Ông ta sau này không bị người dối lừa.

Phong Huyết: Tự đưa ra nhận xét về điều tóm tắt quan trọng của tông môn có gì khó.

Sau đó ở Lộc Môn Tương Châu làm thị giả cho Quách Qua Hạ. Quách chỉ Sư đến tham kiến Nam Viện.

Phong Huyết nói vào cửa phải biện chủ, thỉnh Sư chỉ rõ.

Một hôm, Phong Huyết tham kiến Nam Viện kể lại những việc trước đây: Con chỉ đến thân cận.

Nam Viện nói: Tuyết Phong là cổ Phật.

Một hôm yết kiến Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: Từ đâu đến?

Phong Huyết: Từ Đông đến.

Cảnh Thanh: Qua sông nhỏ không?

Huyết Phong: Thuyền vượt ngoài khơi, sông nhỏ không thể chở.

Cảnh Thanh: Sông gương núi vẻ, chim bay không qua, ông chớ trộm nghe lời di huấn.

Phong Huyết: Mênh mông còn khiếp thế mong luân.

Liệt Hán buồn bay qua Ngũ Hồ.

Cảnh Thanh dựng phát trần lên hỏi: Đầu làm sao được cái này?

Phong Huyết: Cái này là gì?

Cảnh Thanh: Quả nhiên không biết.

Phong Huyết: Ra vào co duỗi, cùng Thầy đồng dụng.

Cảnh Thanh: Chuôi gáo nghe tiếng rỗng.

Ngũ mê và nói sàm.

Phong Huyết: Đầm sâu chưa núi hàng phục cạp.

Cảnh Thanh: Tha thứ tội lỗi, phải ra mau đi.

Phong Huyết: Ra thì mất, liền đi ra đến pháp đường, tự nghĩ Đại tượng phu, công án chưa xong, há lại chịu thôi. Sư trở về phương trượng thấy Cảnh Thanh ngồi thưa. Vừa rồi con trình kiến giải có xâm phạm đến tô nhan, nương vào từ bi của Hòa thượng, chưa ban tội trách.

Cảnh Thanh: Vừa từ phía Đông đến, há không phải là Thúy Nham lại?

Phong Huyết: Chính Tuyết Đậu ở phía Đông lộng bấu.

Cảnh Thanh: Không tìm dê mất cuồng giải dứt, lại đến trong này đọc tập thơ.

Phong Huyệt: “Giữa đường gặp kiếm khách phải trình kiếm, không phải thi nhân chớ nói thơ”.

Cảnh Thanh: Thơ mau đây lại, tạm mượn kiếm xem?

Phong Huyệt: Người sành mang kiếm đi.

Cảnh Thanh: Không chỉ xúc phạm phong hóa

Cũng tự phơi bày lằm lẩn.

Phong Huyệt: Nếu không chỉ phong hóa

Đâu rõ tâm cổ Phật.

Cảnh Thanh: Sao gọi tâm cổ Phật?

Phong Huyệt lại nói: Lại chấp nhận.

Sư nay có gì?

Cảnh Thanh: Từ Đông đến nạp tử đậu bắp không phân.

Phong Huyệt: Chỉ nghe không lấy, mà lấy đâu được ép lấy mà lấy.

Cảnh Thanh: Sóng lớn ngàn tầm,

Sóng lặng không lia nước.

Phong Huyệt: Một câu cắt dòng vạn cơ lột hết Huyệt liền lễ bái
Thanh lấy phất trần gõ ba cái nói: Giải thay! Hãy ngồi uống trà.

Phong Huyệt vừa đến Nam Viện vào cửa không lễ bái.

Nam Viện nói: Vào cửa phải biện chủ.

Phong Huyệt: Thỉnh Sư chỉ rõ.

Nam Viện lấy tay trái đánh vào gối một cái, Phong Huyệt bèn hét.

Nam Viện lấy tay phải vỗ vào gối một cái, Phong Huyệt cũng hét.

Nam Viện đưa tay trái lên nói: “Cái này tức từ xà-lê”.

Lại đưa tay phải lên nói: “Cái này là thế nào?”

Phong Huyệt nói: “Mù”

Nam Viện liền chỉ cây gậy.

Phong Huyệt nói: Là gì? Tôi đoạt lấy gậy đánh vào Hòa thượng, chớ bảo không nói.

Nam Viện liền ném cây gậy nói: Ngày nay gã Chiết mặt vàng cướp lấy rồi.

Phong Huyệt: Hòa thượng giống như cầm bát không được, đối nói không đối.

Nam Viện: Xà-lê có từng đến đây không?

Phong Huyệt: Là lời gì?

Nam Viện: Khéo léo hỏi lấy.

Phong Huyệt: Cũng không được bỏ qua.

Nam Viện: Hãy uống trà đi, các ông xem, bậc tài trí tự là cơ phong cao vót.

Nam Viện cũng chưa biện được Sư.

Đến hôm khác, Nam Viện chỉ hỏi bình thường: Hạ này ở chỗ nào?

Phong Huyệt: Ở Lộc Môn cùng nhập hạ với thị giả Khoánh.

Nam Viện: Vốn đích thân thấy bậc tác gia đến.

Lại nói: Ông ta nói gì với ông?

Phong Huyệt nói: Từ đầu đến cuối chỉ dạy con một bề làm chủ. Nam Viện liền đánh đuổi ra khỏi phương trượng nói: Gã này là kẻ thua trận, có dùng làm gì?

Từ đây Sư chấp nhận ở Nam Viện làm Tri viên.

Một hôm Nam Viện đến vườn nói: Một gậy phương Nam làm sao thương lượng?

Phong Huyệt: Khởi thương lượng kỳ đặc. Lại hỏi: Ở đây Hòa thượng làm sao thương lượng?

Nam Viện đưa gậy lên nói: Dưới gậy vô sinh nhĩn, gặp cơ duyên không nhường thầy.

Ngay đó Sư hoá nhiên đại ngộ.

Lúc này Ngũ đại ly loạn, Mục Chủ Vĩnh Châu thỉnh Sư nhập hạ tại Vĩnh Châu, bấy giờ tông của Lâm Tế rất thịnh hành. Ông ta phàm là hỏi đáp dạy chúng không ngại ngữ cú mới mẻ, thêu hoa cờ gấm, chữ chữ đều có rơi rớt.

Một hôm Mục Châu thỉnh Sư thượng đường dạy chúng: Tâm ấn của Tổ sư giống như cơ trâu sắt buông đi thì ấn còn, nắm tức ấn vỡ. Chỉ như không buông, không nắm, ấn đúng hay không ấn là đúng? Vì sao?

Không giống cơ của người đá, ngựa gỗ, lập tức giống như cỏ trâu sắt, không phải như chỗ cảm động của ông. Ông mới buông tức ấn còn nguyên, ông mới nắm thì ấn liền vỡ, khiến ông nát trăm mảnh.

Chỉ như không buông, không nắm, ấn là phải hay không ấn là phải? Xem ông ta dạy như thế đáng gọi là lưỡi câu có môi. Lúc ấy dưới tòa có Trưởng lão Lô Pha cũng là tôn túc trong tông Lâm Tế, dám ra cùng ông đối đáp, chuyển thoại đầu của Sư, đặt một câu hỏi rất kỳ đặc.

Hỏi: Tôi có cơ trâu sắt, xin Sư chẳng để tay ấn? Đâu ngờ Phong Huyệt là bậc tác gia, liền đáp: Quen câu cá kình ở sông lớn, lại than ếch nhảy ra bùn cát”. Đây là trong lời có tiếng vang.

Vân Môn nói: Thả câu bốn biển chỉ câu rồng to. Cách ngoại huyền cơ vì tìm tri kỹ.

Sông lớn lấy trâu to làm mỗi câu, lại chỉ câu được một con ếch. Lời này vẫn không huyền diệu, cũng không có đạo lý suy xét.

Người xưa nói: Nếu nhìn trên sự xem thì dễ, nếu nhìn dưới ý căn suy xét thì không dính líu.

Lô Pha dừng lại suy nghĩ, thấy ông ta không lấy, ngàn năm khó gặp. Đáng tiếc thay! Cho nên nói: Dù giảng được ngàn kinh luận, Lâm Tế buông miệng khó. Thật ra Lô Pha muốn bàn lời hay để đáp, không muốn hành lệnh. Bị Phong Huyết một bề dùng cơ phong treo cờ đánh trống, một bề bức bách. Chỉ được không làm gì được. Ngạn ngữ nói: Trận thua không bị chối cấm quét.

Đương lúc phải bàn cách đánh địch.

Đợi ông bàn luận được thì đầu rơi xuống đất.

Mục Chủ cũng tham kiến Phong Huyết đã lâu biết nói Phật pháp giống Pháp vương.

Phong Huyết nói: Ông thấy cái gì?

Mục Chủ: Đúng đoạn không đoạn, trở lại chuốc loạn (177). Phong Huyết chỉ là một khối tinh thần, giống như trái hồ lô trên mặt nước, đụng nó thì chuyển động, khéo tùy cơ thuyết pháp. Nếu không tùy cơ thì trở thành vọng ngữ. Phong Huyết bèn xuống tòa.

Chỉ như Tông Lâm Tế chỉ có bốn chủ khách, người tham học cần phải cẩn thận, như khách chủ gặp nhau, có bàn luận khách chủ đến đi, hoặc ứng vật thấy hình toàn thể làm dụng, hoặc cầm cờ quyền hỷ nộ, hoặc hiện nửa thân, hoặc cười sư tử, hoặc cười tượng vương. Như có người học chân chánh liền hét, trước đưa ra một bồn keo, thiện tri thức không biện cảnh này, bèn lên cảnh ông ta làm gương mẫu. Học nhân bèn hét, trước người không chịu buông, đây là bệnh trầm trọng bác sĩ không trị được, gọi làm khách xem chủ. Hoặc là thiện tri thức không đưa ra vật theo chỗ hỏi của học nhân liền đoạt, người học đến chết không buông. Đây là Chủ xem khách. Hoặc học nhân ứng làm một cảnh thanh tịnh đưa trước thiện tri thức, Thiện tri thức biết được là cảnh, ném học nhân xuống hầm. Học nhân nói: Thiện tri thức rất hay. Thiện tri thức liền nói: “Ồi! Đồ không biết tốt xấu”. Học nhân lễ bái. Đây gọi là Chủ xem chủ. Hoặc có học nhân mang gông, đeo cùm ra trước Thiện tri thức, Thiện tri thức liền đặt cho học nhân thêm gông cùm nữa. Học nhân vui vẻ, cả hai không biết. Đây là Khách xem khách.

Chư Đại đức! Sơn tăng đưa ra vì biện ma rõ cảnh lạ, biết tà chánh.

Như tăng hỏi Từ Minh: Khi một tiếng hét phân khách chủ, chiếu dụng đồng thời, hành là thế nào?

Từ Minh liền hét. Lại Hòa thượng Hoàng Giác ở Vân Cư dạy chúng rằng: Thí như sư tử chụp voi, cũng dùng toàn, chụp thỏ cũng dùng toàn lực.

Khi ấy có tăng hỏi: Chưa rõ là toàn lực gì?

Vân Cư: Lực không đối.

Xem Tuyết Đậu tụng.

TỤNG:

*Cầm đắc Lô Pha khoa thiết ngưu
Tam huyền khoa giáp vị khinh thù
Sở Vương thành bần triều tông thủy
Tát hạ tăng linh khước đảo lưu.*

DỊCH:

*Bắt được Lô Pha trâu sắt khóc
Tam huyền binh khí vẫn chưa dùng
Bên thành Vương Sở nhằm đông chảy
Một hét từng làm đảo ngược dòng.*

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu biết Phong Huyệt có loại Tông phong này, nên tụng: “Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe, Tam huyền binh khí vẫn chưa dùng”.

Lâm Tế có “ba huyền, ba yếu”. Phàm trong một câu phải có đủ “ba huyền”, trong một huyền phải có “ba yếu”.

Tăng hỏi Phong Huyệt! Thế nào là “câu thứ nhất”?

Phong Huyệt! Ấn “Ba yếu” khai một điểm đỏ, không được suy nghĩ phân chủ khách.

Tăng: Thế nào là “câu thứ hai”?

Phong Huyệt: Biện giỏi há dễ Vô Trước hỏi.

Bọt nổi không mang nổi cơ dòng.

Tăng: Thế nào là “câu thứ ba”?

Phong Huyệt: Chỉ xem nhà hát đùa người máy,

Rút dây đều bởi người núp trong.

Trong một câu của Phong Huyệt có đủ binh khí Tam huyền, bầy việc tùy thân, không khinh suất đáp người. Nếu không như thế, làm gì được Lô Pha. Phần dưới Tuyết Đậu muốn đưa ra cơ phong của Lâm Tế, chớ nói là Lô Pha mặc dù là bên thành Sở Vương sóng dậy âm âm nước nổi ngập trời, hoàn toàn chảy về phương Đông, chỉ cần một tiếng hét, cũng phải chảy ngược lại.

KHAI THI: Giữa thọ dụng đường như cọp tựa núi, thế để lưu bố như vượn tại vườn. Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, muốn lọc luyện vàng ròng phải là lò luyện của bạc. Hãy nói người đại dụng hiện tiền lấy gì thử nghiệm.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Vân Môn: Hoa thược lan.

Tăng: Khi thế ấy đi thì sao?

Vân Môn: Sư tử lông vàng.

GIẢI THÍCH: Mọi người có biết chỗ hỏi của tăng này và chỗ đáp của Vân Môn không? Nếu biết được thì hai miệng đồng một cái lưỡi. Nếu không biết thì không khỏi lầm lẫn.

Tăng hỏi Huyền Sa: Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Huyền Sa: Mũ giọt giọt, người có mặt Kim cang thử biện xem? Vân Môn không giống người khác, có lúc giữ vách dừng ngàn năm, không có chỗ cho ông suy nghĩ. Có khi mở cho ông một đường cùng sinh cùng tử.

Ba tác lưỡi của Vân Môn rất sâu kín. Có người nói: Đó là lối đáp tín thái. Nếu hiểu như thế, thử nói Vân Môn rơi chỗ nào? Cái này là việc trong nhà, chớ hướng ra ngoài suy tìm. Cho nên Bách Trượng nói: Sum-la vạn tượng, tất cả ngôn ngữ, đều trở về chính mình, làm cho lăn trùng trục, nhằm chỗ sông linh động chỗ. Lại nói: Nêu suy nghĩ bàn luận thì rơi vào “câu thứ hai”. Vĩnh Gia nói: “Pháp thân ngộ rồi không một vật. “Bản nhiên tự tánh thiên chân Phật”. Vân Môn nghiệm vị tăng này, tăng này cũng là người trong nhà của Sư, vốn là tham kiến đã lâu, biết việc trong nhà Sư nên tiến ngữ: Khi thế ấy đi thì sao?

Vân Môn nói: Sư tử lông vàng.

Hãy nói: Là chấp nhận hay không chấp nhận, là khen ông ta hay chê ông ta.

Nham Đầu nói: Nếu luận chiến thì mỗi người ở chỗ chỗ chuyển. Lại nói: Ông ta tham vấn hoạt cú, không tham tử cú, lãnh ngộ nơi hoạt cú muôn kiếp không quên, lãnh ngộ trong tử cú tiến được thì tự cứu chưa xong.

Lại có vị Tăng hỏi Vân Môn: Phật pháp như trăng đáy nước phải không?

Vân Môn: Sóng trong không đường thông.

Lại nói: Hòa thượng từ đâu mà được?

Vân Môn: Hỏi lại thì đâu đến.

Tăng: Chính khi ấy đi thì sao?

Môn: Đường quan san trùng điệp. Phải biết việc này, không ở trong ngôn cú, như chọi đá nháng lửa, tợn làn điện ánh chớp, thấu được hay không thấu được chưa khỏi tán thân mất mạng. Tuyết Đậu là người trong đó, liền ngay đầu tụng:

*Hòa thược lan
Mạc man han
Tĩnh tại xứng hề bất tại bàn
Tiện nhậm ma, thái vô đoan
Kim mao sư tử đại gia khan.*

DỊCH

*Hoa thược lan
Chờ chờ hoang mang
Hoa ở cân không bàn
Liền như thế, không có mối mang.
Sư tử lông vàng mọi người xem.*

TỤNG GIẢI: Tuyết Đậu đồng hội, đánh một điệu rung dây phát ra những bản kỳ diệu, mỗi câu phán xét ra đây. Một bài tụng không khác cách niêm cổ. “Hoa thược lan” liền nói: Chờ hoang mang. Mọi người đều nói Vân Môn: Dùng tín thái đáp, thấy điều khởi tình giải hiểu Vân Môn. Cho nên Tuyết Đậu có bốn phận giản trạch, nên nói: Chờ hoang mang. Bởi vì ý của Vân Môn không ở chỗ Hoa thược lan. Cho nên Tuyết Đậu nói: Hoa ở cân chờ không ở bàn. Một câu này rất mực rõ ràng. Trong nước vốn không trắng, trắng ở trên trời xanh.

Câu: “Hoa ở cân không ở bàn”.

Hãy nói: Cái nào là cân, nếu biện rõ thì không cô phụ Tuyết Đậu. Người xưa đến đây quả thật từ bi, rõ ràng nói với ông. “Không ở trong này ở bên kia”. Hãy nói bên kia là chỗ nào? Tại một câu đầu bài tụng này tụng xong phần sau bài tụng là vị Tăng này nói: “Khi thế ấy đi thì sao? Tuyết Đậu nói: Vị Tăng này không mối mang”.

Hãy nói: Đầu sáng hợp hay đầu tối hợp? Hiểu rồi nói như thế, hay không hiểu nói như thế? Sư tử lông vàng mọi người. Lại thấy sư tử lông vàng không? Mù!

KHAI THỊ: Thôi đi, thôi đi, cây sắt trở hoa. Có chăng? Có chăng? Cũng bị thua. Dù đại triệt ngộ cũng không ra khỏi lỗ mũi ông. Hãy nói tiếng lằm lằm chỗ nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Lục Hoàn Đại phu nói chuyện với Nam Tuyền.

Lục Hoàn nói: Pháp sư Triệu nói: “Trời đất và ta đồng gốc, vạn

vật cùng ta đồng một thể”, thật là kỳ quái? Nam Tuyền chỉ cây hoa trước sân với đại phu nói: Người bấy giờ thấy cành hoa này giống như mộng.

Lục Hoàn Đại phu tham kiến Nam Tuyền đã lâu, bình thường đạt tâm nơi lý tánh, khảo cứu Triệu Luận. Một hôm ngồi bàn luận, đem hai câu này cho là độc đắc. Hỏi: “Pháp sư Triệu nói: Trời đất và ta đồng một gốc, vạn vật cùng ta đồng một thể, thật là kỳ lạ? Pháp sư Triệu là cao tăng đời Tấn, cùng Đạo Sanh, tăng Duệ, Đạo Dung đồng là môn hạ của Cưu-ma-la-thập, gọi là Tứ Triết. Lúc nhỏ Tăng Triệu thích đọc sách Lão Trang. Sau đó nên có chỗ ngộ. Mới biết Lão Trang chưa đạt đến tận thiện, Sư tổng hợp các kinh tạo thành bốn bộ luận (bát Nhã Vô Tri Luận, Bát Chân Không Luận, Vật Bất Thiên Luận và Niết Bàn Vô Danh Luận). Ý của Lão Trang cho rằng: Hình trời đất lớn, hình ta cũng vậy, đồng sinh trong hư vô, Trang sanh chỉ luận tề vật. Triệu Công đại ý. Đại ý luận về tánh đều quy về chính mình. Như trong luận Sư nói: Phàm bậc chí nhân rộng rang không hình tượng mà vạn vật đều do ta tạo, hiểu vạn vật về chính mình chỉ có bậc Thánh nhân. Tuy có Thần có người, có Thánh, có Hiền mỗi loại khác nhau nhưng đều đồng một tánh một thể. Người xưa nói: Hết cả càn khôn đại địa chỉ là chính mình, lạnh thì khắp trời đất đều lạnh, nóng thì khắp trời đất đều nóng. Có thì khắp trời đất đều có, không thì khắp trời đất đều không, đúng thì khắp trời đất đều đúng, sai thì khắp trời đất đều sai.

Pháp Nhân nói: Người người người, ta ta ta. Nam Bắc Đông Tây đều tốt tốt, không tốt tốt. Nhưng chỉ có ta là không tốt. Cho nên nói: “Trên trời, dưới đất chỉ có ta là quý nhất”. Thạch Đầu xem Triệu Luận đến chỗ hội vạn vật về chính mình” mà hoát nhiên đại ngộ. Sau đó viết quyển “Tham Đồng Khế”. Chẳng ngoài ý này. Xem ông hỏi như thế. Hãy nói đồng gốc gì, đồng thể gì. Đến đây quả thật kỳ đặc, há đồng với người thường, không biết trời cao, đất dày, há có việc như thế.

Lục Hoàn Đại phu hỏi như thế, kỳ thì rất kỳ, chỉ không ra ngoài ý của kinh. Nếu nói ý của kinh là cứu cánh. Thế Tôn vì sao niêm hoa, Tổ sư từ Tây Trúc đến làm gì? Chỗ đáp của Nam Tuyền dùng lỗ mũi của Nạp tăng, và ông ta đưa chỗ đau ra, phá hang ổ của ông, liền chỉ cây hoa trước sân, gọi Đại phu nói: Người bấy giờ thấy cành hoa này như mộng, như dẫn người đi lên núi vạn trượng xô nhào làm cho họ mất mạng. Nếu ông trên đất bằng mà xô nhào thì cho Phật Di-lặc hạ sinh cũng không làm cho người mất mạng, cũng như người trong mộng, muốn thức không thức được, nhờ người gọi mới tỉnh. Nếu Nam Tuyền

không có con mắt, quyết định sẽ bị ông ta bày vẽ rồi. Xem Sư nói như thế, thật khó hiểu. Nếu là chớp mắt linh hoạt nghe được như mùi vị đề hồ. Nếu là người chết nghe được thì trở thành độc dược. Người xưa nói: Nếu ngay nơi việc mà thấy thì rơi vào thường tình, nếu hướng đến ý căn mà suy tính thì chẳng được.

Nham Đầu nói: Đây là sinh kế của người hưởng thượng chỉ lộ bày một chút trước mắt, như điện chớp. Đại ý của Nam Tuyền như thế có thủ đoạn bắt con tê, con cạp, định rấn rông. Đến đây phải tự hiểu mới được, đâu chẳng nghe nói; một con đường hưởng thượng ngàn Thánh không truyền, học giả nhọc nhằn như vượn bắt bóng. Xem Tuyệt Đậ tụng:

*Văn kiên giác tri phi nhất nhất
Sơn hà bất tại cảnh trung quan
Sương thiên nguyệt lạc dạ tương bán
Thùy cộng trường đàm chiếu ảnh hàn.*

DỊCH:

*Hiểu biết thấy nghe chẳng phải một
Núi sông nào ở tại gương xem
Trời sương trăng lặn đêm đã khuya
Ai với đàm trong soi bóng lạnh.*

GIẢI THÍCH: Lời của Nam Tuyền ít mê, lời của Tuyết Đậu mê nhiều. Tuy nhiên nằm mộng, thấy một giấc mộng đẹp. Phần trước nói nhất thể, ở đây nói không đồng. “Hiểu biết thấy nghe phải một”. Núi sông nào ở tại gương xem”. Nếu nói xem ở trong gương sau đó mới hiểu rõ thì chẳng rời cái gương.

Sơn hà đại địa, cỏ cây rừng rậm chớ lấy gương soi. Nếu lấy gương soi thì thành hai đoạn. Chỉ nên núi là núi, sông là sông, mỗi pháp trụ vào bản vị của nó. Tướng thế gian thường trụ. “Núi sông nào ở tại gương xem”, hãy nói xem ở nơi nào? có hiểu không? Đến đây hướng về “trời sương trắng lặn đêm đã khuya”, bên này vì ông làm rõ rồi, bên kia ông tự độ lấy. Lại biết Tuyết Đậu lấy việc bồn phận sự vì người không? Ai với đầm trong soi bóng lạnh”, là tự soi hay cùng người soi? Phải là tuyệt cơ tuyệt giải mới đến cảnh giới này. Hiện nay cũng không cần đầm trong cũng không đợi trời sương trắng chính nay làm gì?